



Thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Thân Minh Quỳnh Anh

Trường Tiểu học Ấp Đình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 06/7/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 25/7/2023

Ngày nhận đăng: 10/8/2023

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Phối hợp nhà trường và gia đình;

Giáo dục đạo đức;

Học sinh tiểu học

TÓM TẮT

Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học là nhiệm vụ quan trọng đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình. Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là khảo sát bằng bảng hỏi với sự tham gia của 138 cán bộ quản lý và giáo viên thuộc 6 trường tiểu học. Kết quả cho thấy công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá đã được quan tâm triển khai, trong đó một số nội dung được thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế nhất định do nhiều nguyên nhân khác nhau.

1. MỞ ĐẦU

Giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Chính vì vậy nước ta đã và đang hướng tới xây dựng nền giáo dục mở, thực học, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Ngày nay, cùng với sự phát triển và đi lên của xã hội, mỗi chúng ta được sống trong môi trường văn minh, hiện đại hơn, nhưng kéo theo đó cũng có nhiều vấn đề nảy sinh làm ảnh hưởng ít nhiều đến đời sống xã hội. Một trong những vấn đề đáng lo ngại hiện nay, đó là đạo đức học đường của một bộ phận học sinh (HS) đang bị xuống cấp, dẫn đến tình trạng bạo lực học đường, những vụ án nghiêm trọng, những hành vi gian lận xảy ra ngày càng phổ biến (Nguyễn, 2013). Đây là những biểu hiện lệch lạc trong hành vi, nhân cách đạo đức HS. Điều này không những gây hoang mang cho dư luận xã hội mà còn giống lên hồi chuông cảnh báo về lối sống đạo đức, nhân cách của giới trẻ ngày nay. Sự xuống cấp của đạo đức có nhiều nguyên nhân, trách nhiệm thuộc về nhiều ngành, nhưng trước hết trách nhiệm đó là của nhà trường - nơi giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho HS từ khi mới cấp sách đi học đến lúc bước chân vào đời (Hà, 2012). Vì thế, GDĐĐ cho thế hệ trẻ luôn là vấn đề được Đảng và Nhà nước ta quan tâm. Trong Điều 2 Luật Giáo dục năm 2019 đã xác định: “Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế (Quốc hội, 2019). Bản chất của GDĐĐ là sử dụng các hoạt động giáo dục cụ thể nhằm: 1) phát triển lý trí đạo đức (thấu hiểu, thừa nhận và đánh giá có phê phán các sự kiện trong đời sống đạo đức trên lập trường thiện - ác, tốt - xấu); 2) phát triển tình cảm đạo đức (tin tưởng vào cái Thiện, muốn đấu tranh chống lại cái Ác); 3) khuyến khích và phát triển các hành vi đạo đức phù hợp với lý trí, nhu cầu và tình cảm đạo đức trong đời sống cá nhân và cộng đồng (Đặng, 2012).

Tác giả liên hệ: Thân Minh Quỳnh Anh;

Địa chỉ e-mail: quynhanhmt@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.186.2025>

Trong thời gian qua, các trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) đã có nhiều cố gắng và đạt được nhiều thành tích khả quan trong giáo dục toàn diện nói chung và công tác GDĐĐ cho HS riêng. Tuy nhiên hoạt động quản lý phối hợp giữa nhà trường và gia đình còn nhiều khó khăn, hạn chế cần được nghiên cứu rút kinh nghiệm để tìm ra các biện pháp để nâng cao chất lượng GDĐĐ cho HS tiểu học.

Nghiên cứu này của chúng tôi nhằm trình bày thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, TPHCM. Từ đó, đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS, góp phần phát triển toàn diện nhân cách cho HS.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Khách thể nghiên cứu*: Mẫu khách thể nghiên cứu gồm 138 người, trong đó có 18 cán bộ quản lý (CBQL); 120 giáo viên (GV). Tất cả đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, có thâm niên công tác trong ngành giáo dục từ 8 năm trở lên ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, TPHCM.

- *Phương pháp nghiên cứu*: Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5 (được quy ước cụ thể tại các bảng số liệu). Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và tỉ lệ % của mỗi nội dung qua phần mềm IBM SPSS. Áp dụng công thức tính giá trị khoảng cách (Maximum – Minimum)/n cho giá trị $(5 - 1)/5 = 0,8$. Theo đó, giá trị các khoảng như sau: $1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,80$: Không bao giờ; Không tốt; $1,81 \leq \text{ĐTB} \leq 2,60$: Hiếm khi; Trung bình; $2,61 \leq \text{ĐTB} \leq 3,40$: Thỉnh thoảng; Khá; $3,41 \leq \text{ĐTB} \leq 4,20$: Thường xuyên; Tốt; $4,21 \leq \text{ĐTB} \leq 5,00$: Rất thường xuyên; Rất tốt.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS

STT	Xây dựng kế hoạch	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Xây dựng kế hoạch xác định mục tiêu hoạt động phối hợp cụ thể phù hợp với điều kiện của nhà trường trong GDĐĐ cho HS.	0	2,2	12,3	47,1	38,4	4,22	0,742
2	Xây dựng kế hoạch lựa chọn nội dung, hình thức phối hợp cụ thể theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần trong GDĐĐ cho HS.	0	0,7	21,0	55,8	22,5	4,00	0,683
3	Xây dựng kế hoạch lựa chọn các biện pháp phối hợp giữa nhà trường và gia đình phù hợp nội dung GDĐĐ cho HS.	0	3,6	15,3	50,7	30,4	4,08	0,774
4	Xây dựng kế hoạch xác định lực lượng, điều kiện, kinh phí thực hiện và hỗ trợ hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS.	0	2,9	22,4	49,3	25,4	3,97	0,773

*Ghi chú: 1: Không bao giờ; 2: Hiếm khi; 3: Thỉnh thoảng; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên. ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$)

Kết quả thu được ở bảng 1 cho thấy, các nội dung được khảo sát về việc xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình đã được thực hiện thường xuyên (ĐTB từ 3,97 đến 4,22). Cụ thể như sau:

Nội dung được thực hiện thường xuyên nhất là “Xây dựng kế hoạch xác định mục tiêu hoạt động phối hợp cụ thể phù hợp với điều kiện của nhà trường trong GDĐĐ cho HS” (ĐTB = 4,22). Nội dung này được đánh giá ở mức độ thực hiện cao, khi có tới 85,5% CBQL, GV lựa chọn ở mức độ thường xuyên và rất thường xuyên. Mục tiêu của hoạt động phối hợp luôn là nội dung quan trọng để có thể lựa chọn biện pháp, hình thức tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS. Vì vậy, việc CBQL và GV các trường tiểu học huyện Hóc Môn đã thực hiện rất thường xuyên mục tiêu này là cơ sở để GDĐĐ có hiệu quả.

Ở vị trí thứ hai, nội dung “Xây dựng kế hoạch lựa chọn các biện pháp phối hợp giữa nhà trường và gia đình phù hợp nội dung GDĐĐ cho HS” (ĐTB = 4,08) được CBQL, GV đánh giá thực hiện ở mức thường xuyên. Bên cạnh đó, các nội dung khác cũng được thực hiện thường xuyên như: “Xây dựng kế hoạch lựa chọn nội dung, hình thức phối hợp cụ thể theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần trong GDĐĐ cho HS” (ĐTB = 4,00); “Xây dựng kế hoạch xác định lực lượng, điều kiện, kinh phí thực hiện và hỗ trợ hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS” (ĐTB = 3,97).

3.2. Thực trạng tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh

Thực trạng công tác quản lý tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, TPHCM được thể hiện ở bảng 2:

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS

STT	Tổ chức hoạt động phối hợp	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Hiệu trưởng phổ biến kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS.	0	5,8	26,8	47,1	20,3	3,82	0,822
2	Xây dựng cơ chế phối hợp với ban đại diện cha mẹ HS toàn trường trong GDĐĐ cho HS.	0	2,2	22,5	43,4	31,9	4,05	0,795
3	Lựa chọn và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường thực hiện hoạt động phối hợp trong GDĐĐ cho HS.	0	5,8	55,8	34,8	3,6	3,36	0,650
4	Hướng dẫn cách thức tổ chức hoạt động phối hợp cho GV chủ nhiệm.	0	6,5	35,5	44,2	13,8	3,65	0,798
5	Tổ chức các buổi chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động phối hợp.	9,4	59,5	30,4	0,7	0	2,22	0,616

*Ghi chú: 1: Không bao giờ; 2: Hiếm khi; 3: Thỉnh thoảng; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên. ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$)

Kết quả khảo sát cho thấy, các nội dung được khảo sát trong công tác tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS có những mức độ thực hiện khác nhau, không đồng đều. Bao gồm các mức độ hiếm khi, thỉnh thoảng và thường xuyên (ĐTB từ 2,22 đến 4,05).

Ở mức độ thường xuyên, nội dung “Xây dựng cơ chế phối hợp với ban đại diện cha mẹ HS toàn trường trong GDĐĐ cho HS” (ĐTB = 4,05) được CBQL, GV lựa chọn nhiều nhất với 75,3% ở mức thường xuyên và rất thường xuyên. Xây dựng được cơ chế phối hợp với ban đại diện CMHS là căn cứ và cơ sở quan trọng để hoạt động GDĐĐ cho HS được diễn ra thuận lợi. Ngoài ra, các nội dung khác cũng được đánh giá thực hiện ở mức thường xuyên như: “Hiệu trưởng phổ biến kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS” (ĐTB = 3,82); “Hướng dẫn cách thức tổ chức hoạt động phối hợp cho GV chủ nhiệm” (ĐTB = 3,65).

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, nội dung “Lựa chọn và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường thực hiện hoạt động phối hợp trong GDĐĐ cho HS” (ĐTB = 3,36) không được thực hiện thường xuyên với 61,6% CBQL, GV lựa chọn mức độ hiếm khi và thỉnh thoảng. CBQL và GV còn cho rằng, các trường tiểu học huyện Hóc Môn hiếm khi “Tổ chức các buổi chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động phối hợp” (ĐTB = 2,22), với tỉ lệ lựa chọn ở 2 mức độ từ không bao giờ thực hiện đến thỉnh thoảng là 99,3% lựa chọn.

Như vậy, bên cạnh việc đã thực hiện thường xuyên công tác xây dựng cơ chế hoạt động; phổ biến kế hoạch hoạt động; hướng dẫn cách thức tổ chức hoạt động thì các trường tiểu học huyện Hóc Môn vẫn chưa thực hiện thường xuyên việc phân công nhiệm vụ và tổ chức các buổi chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS.

Chỉ đạo thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS là một nội dung quản lý quan trọng. Chúng tôi đã khảo sát thực trạng nội dung quản lý này và kết quả được thể hiện ở bảng 3 dưới đây:

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS

STT	Chỉ đạo hoạt động phối hợp	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Chỉ đạo tổ chức họp CMHS, bầu ban đại diện CMHS ở các lớp và toàn trường để phối hợp GDĐĐ cho HS.	1,4	2,2	22,5	51,4	22,5	3,91	0,815
2	Chỉ đạo, hướng dẫn cho GV chủ nhiệm cách thức phối hợp với Ban đại diện CMHS của lớp để GDĐĐ cho HS.	6,5	0,7	22,5	53,6	16,7	3,73	0,971
3	Chỉ đạo vận động CMHS tham gia vào các hoạt động giáo dục của trường để cùng phối hợp GDĐĐ cho HS.	5,1	7,2	29,0	47,8	10,9	3,52	0,961
4	Chỉ đạo theo dõi, giám sát hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS.	5,1	9,4	51,5	30,4	3,6	3,18	0,848
5	Chỉ đạo sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về hoạt động phối hợp trong GDĐĐ cho HS.	5,8	11,6	34,1	44,9	3,6	3,29	0,930

*Ghi chú: 1: Không bao giờ; 2: Hiếm khi; 3: Thỉnh thoảng; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên. ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$)

Kết quả khảo sát ở bảng 3 cho các nội dung chỉ đạo phối hợp ở trên có ĐTB nhận xét dao động từ 3,18 đến 3,91, nghĩa là ở mức độ từ thỉnh thoảng đến thường xuyên thực hiện.

Trong đó, nội dung “*Chỉ đạo tổ chức họp CMHS, bầu ban đại diện CMHS ở các lớp và toàn trường để phối hợp GDDĐ cho HS*” (ĐTB = 3,91) được CBQL, GV đánh giá nhiều nhất. Trên thực tế, việc tổ chức họp CMHS và bầu ban đại diện CMHS được diễn ra đầu năm học và theo định kỳ. Đây là nội dung mà hầu như tất cả các trường đều thực hiện. Nội dung tiếp theo được đánh giá ở mức thường xuyên là “*Chỉ đạo, hướng dẫn cho GV chủ nhiệm cách thức phối hợp với Ban đại diện CMHS của lớp để GDDĐ cho HS*” (ĐTB = 3,73) và “*Chỉ đạo vận động CMHS tham gia vào các hoạt động giáo dục của trường để cùng phối hợp GDDĐ cho HS*” (ĐTB = 3,52).

Tuy nhiên, nội dung “*Chỉ đạo sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về hoạt động phối hợp trong GDDĐ cho HS*” (ĐTB = 3,29) và “*Chỉ đạo theo dõi, giám sát hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDDĐ cho HS*” (ĐTB = 3,18) chỉ được đánh giá ở mức thỉnh thoảng thực hiện. Có thể nói, việc theo dõi, giám sát và sơ kết tổng kết hoạt động phối hợp là công tác hết sức quan trọng nhằm chỉ đạo, điều chỉnh hoạt động, song kết quả khảo sát đã cho thấy các trường tiểu học vẫn chưa quan tâm thực hiện thường xuyên công tác này.

3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh

Việc kiểm tra, đánh giá hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDDĐ cho HS nhằm phát hiện những hạn chế, sai sót, kịp thời thực hiện các điều chỉnh cần thiết để hoạt động GDDĐ đi đúng hướng, đảm bảo thực hiện mục tiêu quản lý. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát và thu được kết quả như sau:

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về kiểm tra, đánh giá hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDDĐ cho HS

STT	Kiểm tra, đánh giá	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	DLC
		1	2	3	4	5		
1	Xác định các nội dung, tiêu chí kiểm tra, đánh giá cần thiết cho hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDDĐ cho HS.	0	5,8	62,3	23,9	8,0	3,34	0,710
2	Xác định hình thức, biện pháp kiểm tra hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDDĐ cho HS.	2,2	4,3	29,0	58,7	5,8	3,62	0,758
3	Phân công lực lượng kiểm tra - đánh giá hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDDĐ cho HS.	0,7	6,5	48,6	31,2	13,0	3,49	0,830
4	Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo từng loại kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDDĐ cho HS.	0,7	12,3	45,7	35,5	5,8	3,33	0,795
5	Tuyên dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt hoạt động phối hợp trong GDDĐ cho HS.	3,6	4,3	31,9	45,7	14,5	3,63	0,913
6	Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng các nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDDĐ cho HS.	4,3	7,2	45,7	36,2	6,5	3,33	0,874

*Ghi chú: 1: Không bao giờ; 2: Hiếm khi; 3: Thỉnh thoảng; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên. ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$)

Kết quả khảo sát ở bảng 4 cho thấy, ĐTB dao động từ 3,33 đến 3,63, tương ứng với mức độ thực hiện thỉnh thoảng và thường xuyên. Kết quả này phản ánh được sự không đồng đều trong quá trình thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDDĐ cho HS. Cụ thể là:

Ở mức độ thường xuyên, CBQL và GV đã lựa chọn các nội dung “*Tuyên dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt hoạt động phối hợp trong GDDĐ cho HS*” (ĐTB = 3,63); “*Xác định hình thức, biện pháp kiểm tra hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDDĐ cho HS*” (ĐTB = 3,62). Kết quả này cho thấy sự ưu tiên của nhà trường đối với những biện pháp dễ thực hiện, tạo hiệu ứng nhanh chóng, đồng thời phù hợp với tâm lý động viên, khích lệ trong quản lý giáo dục.

Ngược lại, các nội dung đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng, mang tính nền tảng lại chỉ được thực hiện ở mức “thỉnh thoảng”. Đó là các nội dung: “*Xác định các nội dung, tiêu chí kiểm tra, đánh giá cần thiết cho hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDDĐ cho HS*” (ĐTB = 3,34) có 68,1 % CBQL, GV đánh giá ở mức hiếm khi đến thỉnh thoảng thực hiện. Bên cạnh đó, nội dung “*Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo từng loại kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDDĐ cho HS*” (ĐTB = 3,33) và “*Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng các nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong*

GDĐĐ cho HS” (ĐTB = 3,33) cũng được đánh giá ở mức thỉnh thoảng thực hiện. Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng, công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS hiện nay mới chú trọng nhiều đến khâu hình thức, trong khi các nội dung nền tảng chưa được quan tâm đúng mức.

4. KẾT LUẬN

Hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục HS nói chung và GDĐĐ cho HS tiểu học nói riêng là vấn đề rất quan trọng, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả giáo dục toàn diện nhân cách cho HS. Để hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS có hiệu quả, đòi hỏi công tác quản lý hoạt động này phải làm tốt các nội dung về xây dựng kế hoạch; tổ chức; chỉ đạo; kiểm tra, đánh giá hoạt động. Bài viết đã trình bày thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS với những ưu điểm và hạn chế nhất định. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn quan trọng, định hướng trong việc đề xuất các biện pháp quản lý mang tính cấp thiết và khả thi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho HS ở trường tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (Tập 1). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đặng, T. H. (2012). Quan niệm đạo đức và giáo dục đạo đức trong nhà trường hiện đại. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, (84), 5–8.
- Hà, T. T. H. (2012). *Nhìn nhận về giáo dục đạo đức trong nhà trường hiện nay*. https://www.bentre.edu.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=2467
- Nguyễn, T. T. (2013). *Biện pháp quản lý hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm lớp và cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh ở trường trung học cơ sở (trên địa bàn thành phố Hạ Long)* (Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên).
- Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2019). *Luật Giáo dục*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

The current status of managing school-family collaboration in moral education for students in primary schools in Hoc Mon district, Ho Chi Minh City

Than Minh Quynh Anh

Ap Dinh Primary School, Hoc Mon District, Ho Chi Minh City

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<i>Article history:</i> <i>Received: 06 July 2023</i> <i>Received in revised form: 25 July 2023</i> <i>Accepted: 10 August 2023</i> <i>Published: 20 December 2025</i> <i>Keywords:</i> <i>School-family collaboration activities;</i> <i>Moral education;</i> <i>Primary school students.</i> <i>Corresponding author:</i> <i>Than Minh Quynh Anh</i> <i>E-mail address:</i> <i>quynhanhtm@gmail.com</i>	This research aims to examine the situation of managing school-family collaboration in moral education for students in primary schools in Hoc Mon district, Ho Chi Minh City. A total of 138 administrators and teachers at 6 primary schools have participated by filling in our survey forms. The result shows that the work of planning, organizing, directing, examining and evaluating school-family cooperation activities in moral education for primary school students in Hoc Mon district has been implemented. Some activities have been carried out frequently. However, the work of managing school-family collaboration in ethical education for students still remains some inadequacies and obstacles for some reasons.